TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 01 - 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Liên và ông Đặng Thành Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa *tham gia phiên tòa*: Bà Doãn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 165/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Tống Văn T, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Châm A, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2022, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Tống Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Châm A tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 05/09/2018, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 12/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Châm A có quan hệ ngoại tình, không có trách nhiệm với gia đình. Anh đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị Châm A vẫn không thay đổi. Chiều tối ngày 13/11/2022, vợ chồng đã xảy ra cãi vã, anh có tát chị Châm A hai cái thì chị Châm A bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Hà Bình, huyện Hà Trung sinh sống từ đó cho đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa.

Anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Châm A.

Về con chung: Anh và chị Châm A có một con chung, cháu là Tống Thanh T, sinh ngày 20/07/2019. Anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu chị Châm A phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp Tòa án giao cháu T cho chị Châm A trực tiếp nuôi dưỡng thì anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai đề ngày 21/11/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là chị Nguyễn Châm A trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Tống Văn T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 05/09/2018, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 12/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T nghi ngờ chị ngoại tình mà không có căn cứ. Từ đó đến nay, vợ chồng thường xuyên cãi nhau thì anh T đánh đập chị, lần gần nhất là vào ngày 13/11/2022, sau đó chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn thì chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị và anh T có một con chung, cháu là Tống Thanh T, sinh ngày 20/07/2019. Ngày 13/11/2022, chị bị anh T đánh đập thì có bế cháu T đi cùng nhưng mẹ chồng giằng lại, ngăn cản không cho chị bế cháu T đi cùng. Chị định sang thăm cháu nhưng sợ bị anh T đánh đập. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp Tòa án giao cháu T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng thì chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý, giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa anh T và chị Châm A không đạt được; cháu T là con gái, đang còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Xử cho anh T được ly hôn chị Châm A, giao cháu T cho chị Châm A trực tiếp nuôi dưỡng và anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 01/2023 cho

đến khi cháu T đủ 18 tuổi; Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và cấp dưỡng định kỳ cho anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Tống Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chị Nguyễn Châm A, có nơi cư trú tại thôn K, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Hà Trung là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Anh Tống Văn T và chị Nguyễn Châm A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Anh T và chị Châm A đều thừa nhận, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Ngày 13/11/2022, vợ chồng xảy ra cãi nhau, anh T có đánh chị Châm A nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Theo lời khai của anh T, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Châm A có quan hệ ngoại tình, không có trách nhiệm với gia đình, anh đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị Châm A vẫn không thay đổi. Tuy nhiên, theo lời khai của chị Châm A, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T nghi ngờ chị có quan hệ ngoại tình mà không có căn cứ.

Như vậy, xuất phát từ việc nghi ngờ vợ có quan hệ ngoại tình mà không có căn cứ, dẫn đến vợ chồng cãi vã, không còn sống chung và quan tâm đến nhau đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho anh T được ly hôn chị Châm A là phù hợp.

[3]. Về con chung: Anh Tống Văn T và chị Nguyễn Châm A đều thừa nhận vợ chồng có một con chung, cháu là Tống Thanh T, sinh ngày 20/07/2019. Mặt khác, cháu T được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân nên đủ cơ sở khẳng định cháu T là con chung của anh T và chị Châm A.

Quá trình giải quyết vụ án, anh T và chị Châm đều chứng minh điều kiện để được nuôi con. Xét nguyện vọng được nuôi con của anh T và chị Châm A đều chính đáng. Tuy nhiên, cháu T là nữ giới và đang còn nhỏ tuổi nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu, giao cháu cho chị Châm A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Châm A không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh T tự nguyện có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của anh T nên được chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung: Anh Tống Văn T và chị Nguyễn Châm A không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Anh Tống Văn T thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Tống Văn T và chị Nguyễn Châm A.

2. Về con chung: Công nhận cháu Tống Thanh T, sinh ngày 20/07/2019 là con chung của anh Tống Văn T và chị Nguyễn Châm A. Giao cháu T cho chị Châm A trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị Châm A.

3. Về án phí: Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và cấp dưỡng định kỳ cho anh Tống Văn T.

Trả lại cho anh T 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004435 ngày 16/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Tống Văn T và chị Nguyễn Châm A có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Văn Nam